

Số: **192/2023/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Âu Thị Kim O., sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T., sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự

Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Âu Thị Kim O. và anh Nguyễn Đức T..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giáo cháu Âu Thị Kim C, sinh ngày 15/02/2021 cho chị Âu Thị Kim O. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Đức T. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu Kim C. đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng

tháng. Anh Thịnh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi chị O. có đơn đề nghị Thi hành án, nếu anh Thịnh chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Âu Thị Kim O. và anh Nguyễn Đức T. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Âu Thị Kim O. phải nộp án phí ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002819 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị O. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng),

Anh Nguyễn Đức T. phải nộp án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã V. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến